

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nhà máy chế biến nông sản và bao bì xuất khẩu Hùng Sơn tại thôn Xuyên Hử, xã Đông Xuyên, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương của Công ty TNHH chế biến nông sản & bao bì xuất khẩu Hùng Sơn

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 344/STNMT-CCBVMT ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nhà máy chế biến nông sản và bao bì xuất khẩu Hùng Sơn; Văn bản số 10/CV-CT ngày 02/5/2024 của Công ty TNHH chế biến nông sản & bao bì xuất khẩu Hùng Sơn về việc giải trình các nội dung chỉnh sửa Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và hồ sơ gửi kèm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 337/TTr-TNMT ngày 09 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nhà máy chế biến nông sản và bao bì xuất khẩu Hùng Sơn (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH chế biến nông sản & bao bì xuất khẩu Hùng Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn Xuyên Hử, xã Đông Xuyên, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng

01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH chế biến nông sản & bao bì xuất khẩu Hùng Sơn;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Ninh Giang;
- UBND xã Đông Xuyên;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (5b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Bản

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của dự án Nhà máy chế biến nông sản và bao bì xuất khẩu Hùng Sơn thôn
Xuyên Hử, xã Đông Xuyên, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương của Công ty
TNHH chế biến nông sản & bao bì xuất khẩu Hùng Sơn
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Nhà máy chế biến nông sản và bao bì xuất khẩu Hùng Sơn.
- Địa điểm thực hiện: Thôn Xuyên Hử, xã Đông Xuyên, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH chế biến nông sản & bao bì xuất khẩu Hùng Sơn.
- Địa chỉ liên hệ: Thôn Xuyên Hử, xã Đông Xuyên, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án

- Diện tích thực hiện dự án: 52.618,0 m² thuộc địa phận thôn Xuyên Hử, xã Đông Xuyên, huyện Ninh Giang.
- Quy mô sản xuất
 - + Chế biến nông sản xuất khẩu: Vải thiều: 900 tấn/năm; cà rốt: 950 tấn/năm; củ kiệu: 1.425 tấn/năm; hành: 1.425 tấn/năm; ớt: 950 tấn/năm; dưa chuột: 950 tấn/năm; rau, củ các loại: 4.750 tấn/năm.
 - + Sản xuất bao bì carton: Hộp giấy 3 lớp: 5.000 tấn/năm; hộp giấy 5 lớp: 6.000 tấn/năm.

1.3. Quy trình công nghệ sản xuất

1.3.1. Quy trình chế biến nông sản xuất khẩu

- Quy trình sơ chế ớt muối, dưa chuột muối
 - Dưa chuột, ớt thu mua về → Làm sạch → Phân loại → Bể muối → Đóng thùng → Nhà lạnh chờ xuất khẩu
- Quy trình chế biến rau củ quả dầm dấm
 - Nguyên liệu (dưa chuột, cà chua) → Lựa chọn – phân loại → Xử lý → Chần, làm nguội → Xếp hộp → Rót dịch dấm → Bào khí, ghép nắp → Thanh trùng, làm nguội → Bao gói, bảo quản → Sản phẩm
- Quy trình chế biến hoa quả đóng hộp
 - Hoa quả → Lựa chọn → Ngắt cuống → Rửa nước lần 1 → Bóc vỏ, bóc hạt → Rửa nước lần 2 → Xếp hộp → Thêm dung dịch đường + acid citric →

Ghép nắp → Thanh trùng → Bảo ôn → Bảo quản → Dán nhãn, đóng thùng → Sản phẩm

- Quy trình cấp đông

Nguyên liệu (dứa, măng, cà chua, sắn,...) → Phân loại → Rửa nước, làm sạch → Cắt định lượng → Dò kim loại → Đóng gói → Cấp đông → Bảo quản → Phân phối

- Quy trình đóng gói nông sản tươi

Nguyên liệu (rau cải, bắp cải, dứa,...) → Phân loại → Rửa nước, làm sạch → Đóng gói → Lưu kho, bảo quản → Phân phối

1.3.2. Quy trình sản xuất bao bì carton

Giấy cuộn (giấy mặt và giấy sóng) → Tạo sóng → Phủ hồ → Ghép mặt → Sấy → Cắt tấm nhỏ → Cát lằn → In → Dán hoặc đóng ghim → Bó → Lưu kho → Sử dụng cho đóng gói các sản phẩm nông sản của dự án hoặc xuất xưởng

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.4.1. Các hạng mục công trình của Dự án

a) Hạng mục công trình xây dựng

- Hạng mục công trình chính: Nhà xưởng sản xuất bao bì số 1, diện tích 4.972 m²; nhà xưởng sản xuất bao bì số 2, diện tích 4.972 m²; xưởng chế biến nông sản 1, diện tích 3.900 m²; xưởng chế biến nông sản 2, diện tích 3.900 m²; xưởng chế biến nông sản 3, diện tích 3.900 m²; nhà chứa bể muối nông sản, diện tích 2.925 m²; nhà nổi hơi, diện tích 210 m²; nhà kho lạnh, diện tích 196 m².

- Hạng mục công trình phụ trợ: Nhà bảo vệ 60 m²; nhà văn phòng 1.000 m², nhà ăn và giao ca công nhân 720 m², nhà để xe 780 m², nhà vệ sinh (04 nhà) 640 m², sân đường nội bộ 8.060 m², diện tích cây xanh 8.986m².

b) Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

- Trạm xử lý nước thải công suất 100 m³/ngày đêm (540 m²);

- Bể nước ngầm và phòng cháy chữa cháy 300 m².

- Kho chứa chất thải 90 m².

1.4.2. Các hoạt động của Dự án

- Trong giai đoạn thi công xây dựng:

+ Hoạt động thu dọn mặt bằng chuẩn bị cho công tác thi công.

+ Hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu thi công, máy móc thiết bị, chất thải.

+ Hoạt động san lấp mặt bằng, thi công các hạng mục công trình của Dự án và lắp đặt máy móc thiết bị.

+ Hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị.

- Trong giai đoạn vận hành:

- + Hoạt động của phương tiện giao thông ra vào Dự án.
- + Hoạt động sơ chế, bảo quản, chế biến các loại nông sản.
- + Hoạt động sản xuất bao bì carton
- + Hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên làm việc tại Dự án.
- + Hoạt động bảo dưỡng máy móc, thiết bị, nhà xưởng.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ với diện tích khoảng 48.249 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Ảnh hưởng của việc thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng 48.249 m² đất trồng lúa 02 vụ; hoạt động chiếm dụng kênh mương thủy lợi; hoạt động rà phá bom mìn.

- Hoạt động phát quang, thu dọn sinh khối thực vật; bóc tách lớp đất phủ trên bề mặt diện tích đất trồng lúa, nạo vét bùn từ các mương tưới tiêu: Phát sinh chất thải rắn thông thường.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, chất thải: Phát sinh bụi, khí thải; tiếng ồn.

- Hoạt động san lấp mặt bằng: Phát sinh bụi; tiếng ồn.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, lắp đặt máy móc thiết bị: Phát sinh bụi, khí thải; nước thải; chất thải rắn xây dựng; tiếng ồn; chất thải nguy hại; sự cố cháy nổ; tai nạn lao động; ngập úng.

- Hoạt động của công nhân xây dựng: Phát sinh nước thải; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động sơ chế, bảo quản, chế biến nông sản: Phát sinh nước thải; chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại; tiếng ồn; tai nạn lao động; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải chung.

- Hoạt động sản xuất bao bì carton: Phát sinh bụi, khí thải; tiếng ồn; nước thải sản xuất, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

- Hoạt động vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm: Phát sinh bụi, khí thải; tiếng ồn.

- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên: Phát sinh nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải nguy hại; bùn thải từ bể tự hoại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân trong giai đoạn thi công xây dựng là 2,25 m³/ngày, giai đoạn lắp đặt máy móc thiết bị là 0,45 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Chất rắn lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), các chất dinh dưỡng (NO₃⁻, PO₄³⁻) và vi sinh vật.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công khoảng 1,5 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, đất, cát và dầu mỡ.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe khoảng 1,3 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, đất, cát và dầu mỡ.

- Nước mưa chảy tràn: Khối lượng phát sinh khoảng 0,2m³/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, đất, cát.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà ăn, nhà vệ sinh của cán bộ công nhân viên là 9,45 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Chất rắn lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

- Nước thải từ quá trình sơ chế, chế biến nông sản (rửa rau củ quả như dưa, dưa chuột, rau cải, bắp cải,...): 40 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Chất rắn lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (COD, BOD₅), các chất dinh dưỡng (N, P), muối và các vi sinh vật.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh bề mặt muối, vớt váng muối và vệ sinh sàn khu vực muối: 0,4m³/ngày.đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Chất rắn lơ lửng (TSS), các chất dinh dưỡng (N, P), muối.

- Nước thải từ quá trình rửa thùng hồ: 1,5 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Chất rắn lơ lửng (TSS), các chất hữu cơ (COD, BOD₅), các chất dinh dưỡng (N, P).

- Nước thải rửa mực in: 0,2 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: độ màu, các chất hữu cơ (COD, BOD₅), TSS, kim loại nặng.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bụi, khí thải từ hoạt động thi công san nền; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng; từ hoạt động của các máy móc thi công; từ hoạt động bốc dỡ nguyên, vật liệu; từ hoạt động thi công xây dựng công trình và lắp đặt máy móc thiết bị. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO₂, SO₂.

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của phương tiện giao thông vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm ra vào Dự án phát sinh chủ yếu là bụi, khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO_x, SO₂.

- Bụi phát sinh từ quá trình bốc dỡ hàng hóa: Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của lò hơi. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO_x, SO₂.

- Mùi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải, thùng chứa rác thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: CH₄, H₂S, NH₃, mercaptan,...

- Bụi, khí thải từ hoạt động của máy phát điện dự phòng và hoạt động nấu ăn. Thông số ô nhiễm đặc trưng: NO₂, SO₂, mùi.

- Keo, hồ dán được bôi đều lên bề mặt của tấm giấy trong công đoạn tạo sóng, bồi, bế, dán. Keo dán sử dụng là keo hữu cơ, thành phần chính là bột sản và nước nên không phát sinh hơi dung môi.

- Công ty sử dụng mực in gốc nước, dung môi pha mực in là nước sạch nên không phát sinh hơi dung môi.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải do phát quang thảm thực vật gồm cây bụi, cỏ khoảng: 5 tấn.

- Chất thải từ hoạt động bóc tầng hữu cơ bề mặt đất trồng lúa khoảng: 9.650 m³.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng khoảng: 0,54 - 10,96 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu: bê tông, gạch vỡ, sắt, thép vụn...

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động lắp đặt máy móc, thiết bị khoảng 200 kg. Thành phần chủ yếu gồm bao bì carton, nilon, thùng xốp...

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân: Thành phần chủ yếu là bao bì đựng thực phẩm, bao bì, vỏ chai,... Khối lượng phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng là 15 kg/ngày, giai đoạn lắp đặt máy móc thiết bị là 3 kg/ngày.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Tổng khối lượng phát sinh khoảng 1.385.986 kg/năm, trong đó: lá cây, rễ cây, vỏ hành, củ quả không đạt yêu cầu 1.350.000 kg/năm; bùn thải từ bể phốt, bể lắng hệ thống thoát nước mưa, nước thải 10.000 kg/năm; bao bì nhựa (đã chứa chất khí thải ra không phải là CTNH) thải 300 kg/năm; bavia, giấy và bao bì giấy các tông, sản phẩm hỏng

thải bỏ 25.000 kg/năm; giẻ lau, vải bảo vệ không dính nhiễm thành phần nguy hại 36 kg/năm; tro bụi, cặn từ hệ thống xử lý khí thải lò hơi 650 kg/năm.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu nhà ăn, khu văn phòng của cán bộ công nhân viên khoảng 78,3 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy, túi nilon, đồ hộp, thực phẩm thừa,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH)

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng, khối lượng khoảng 103,98 kg/tháng. Thành phần chủ yếu là giẻ lau dính dầu, vải thấm dầu, dầu thải, vỏ hộp đựng sơn, bóng đèn huỳnh quang thải.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát phát sinh từ hoạt động sản xuất khoảng 20.156 kg/năm. Thành phần chủ yếu: dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; pin, ắc quy chì thải; bóng đèn led, linh kiện điện tử thải; giẻ lau, vải bảo vệ nhiễm các thành phần nguy hại; bao bì kim loại cứng, bao bì nhựa cứng (đã chứa chất thải khi thải ra là CTNH); bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải (cần kiểm soát để xác định là chất thải nguy hại hay thông thường).

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động của các phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị thi công (xe tải, máy xúc, máy hàn, máy cắt,...).

b) Giai đoạn vận hành

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động của các phương tiện giao thông, hoạt động của máy móc sản xuất (dây chuyền đóng hộp tự động, máy trong xưởng sản xuất bao bì carton), hệ thống xử lý nước thải.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Dự án thu hồi, chiếm dụng khoảng 48.249 m² đất trồng lúa 02 vụ. Hoạt động này sẽ ảnh hưởng đến người dân mất đất sản xuất, làm giảm diện tích đất canh tác, suy giảm tổng sản lượng lương thực.

- Các sự cố, rủi ro trong như: sự cố cháy nổ, tai nạn điện, tai nạn lao động, an toàn giao thông, sự cố ngập úng.

b) Giai đoạn vận hành

- Sự cố các công trình bảo vệ môi trường: Trạm xử lý nước thải, hệ thống xử lý khí thải lò hơi.

- Sự cố chập điện, cháy nổ; sự cố ngập úng.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 03 nhà vệ sinh di động có bể chứa chất thải (mỗi nhà vệ sinh có dung tích bể chứa chất thải khoảng 02 m³) tại khu vực lán trại và công trường. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bồn chứa mang đi xử lý.

- Nước thải thi công:

+ Nước thải từ hoạt động thi công xây dựng: Tạo rãnh thoát nước thải thi công, cuối tuyến rãnh bố trí 02 hố ga lắng cặn (kích thước 1m × 1m × 1m) để thu gom nước thải. Nước sau lắng được tái sử dụng rửa dụng cụ, thiết bị thi công, tưới ẩm đường và khu vực thi công, không xả ra hệ thống thoát nước. Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông để vật liệu xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước tránh gây tắc nghẽn.

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe tại công trường thi công: Bố trí hố lắng 3 ngăn kích thước 3×2×1m đặt ngầm dưới cầu rửa xe để thu gom nước thải, trước cửa thu vào hố lắng có đặt song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác và vải hút dầu để tách văng dầu trên bề mặt. Nước rửa sau khi lắng được sử dụng làm ẩm vật liệu đất thải khi vận chuyển, tưới nước dập bụi trên công trường thi công và tuần hoàn rửa xe, máy móc trên công trường. Vải thấm hút dầu (chất thải chứa dầu) được thay thế định kỳ 1 tuần/lần, được thu gom khu lưu giữ, xử lý như chất thải nguy hại. Bùn cát lắng cặn được nạo vét định kỳ và xử lý cùng chất thải thi công.

- Nước mưa chảy tràn: Bố trí mương thu gom nước mưa xung quanh công trường, trên tuyến có các hố lắng tạm thời kích thước 1m×2m×1,5m để thu gom và lắng đọng đất, cát trong nước mưa trước khi thoát ra ngoài môi trường.

b) Giai đoạn vận hành

- Hệ thống thu gom nước thải:

+ Hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt từ các nhà vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại (02 bể dung tích 18 m³ và 01 bể dung tích 06 m³ đặt ngầm dưới các nhà vệ sinh chung); nước thải khu vực nhà ăn được thu gom xử lý sơ bộ bằng bể tách mỡ (01 bể dung tích 1 m³, kích thước 1 m × 1 m × 1 m).

+ Hệ thống thu gom nước thải sản xuất:

Nước thải từ quá trình vệ sinh bể muối, vớt văng muối và vệ sinh sàn khu vực muối được thu gom vào bể chứa 200m³ (20mx10mx1m) trước khi bơm về bể điều hòa 2 của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

Nước thải rửa thùng hồ được thu gom xử lý sơ bộ bằng bể lắng 3 ngăn kích thước 3 m × 2 m × 1 m, sau đó theo đường ống PVC D200 chiều dài 310 m về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 100 m³/ngày đêm.

Nước thải từ quá trình rửa rau củ quả được lọc thô qua lưới chắn rác rồi đưa từ khu vực rửa vào bể điều hòa 2 của hệ thống xử lý nước thải tập trung bằng đường ống PVC D200 có tổng chiều dài 250m.

Nước thải chứa mực in được thu gom được thu gom và xử lý sơ bộ qua bể hợp khối bằng phương pháp hóa lý, đông keo tụ sau đó bơm vào bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

+ Nước thải sau xử lý thoát ra mương phía Nam dự án do hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã Đông Xuyên quản lý bằng đường ống PVC D200 chiều dài 20 m qua 01 điểm xả.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung: Toàn bộ nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất phát sinh từ hoạt động của Dự án được thu gom, xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 100 m³/ngày.đêm, quy trình công nghệ như sau:

+ Nước thải chứa mực in → Bể điều hòa 1 → Bể keo tụ, tạo bông → Bể lắng keo tụ → Bể điều hòa 2 của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

+ Nước thải chứa hồ → Bể lắng → Bể điều hòa 2 của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

+ Nước thải sinh hoạt sau bể phốt, nước thải chứa hồ sau bể lắng, nước thải rửa rau củ quả) → Bể điều hòa 2 của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

+ Nước thải từ quá trình vệ sinh bể muối, vớt váng muối và vệ sinh sàn khu vực muối → Bể chứa 200m³ → Bể điều hòa 2 của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

+ Nước thải sau khi xử lý sơ bộ từ các nguồn phát sinh → Bể điều hòa 2 → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Bể trung gian → Cột lọc áp lực → Mương thoát nước của khu vực phía Nam dự án.

c) Yêu cầu bảo vệ môi trường

- Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải thi công trong giai đoạn thi công, xây dựng đảm bảo đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành trước khi thải ra môi trường; thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án đảm bảo không làm ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt và hệ sinh thái khu vực dự án trong giai đoạn triển khai xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Xây dựng, vận hành mạng lưới thu gom, hệ thống xử lý nước thải trước khi đưa Dự án vào vận hành, đảm bảo toàn bộ các nguồn nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án được thu gom, xử lý bảo đảm đạt yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường và đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A và hệ số K = 1,2) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, QCVN

40:2011/BTNMT (cột A và hệ số $K_q = 0,9$, $K_f = 1,2$) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi thải ra môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Vận chuyển đúng tải trọng xe, phủ bạt kín thùng xe, không chở quá tải trọng quy định.

- Bố trí công nhân vệ sinh thu dọn đất, cát, chất thải,... rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển khi xảy ra sự cố.

- Lắp dựng hàng rào quây tôn cao 3m xung quanh khu vực thi công để cách ly, chống bụi.

- Không tập kết quá nhiều nguyên, vật liệu tại khu vực thi công khi chưa có nhu cầu sử dụng đến.

- Bố trí cầu rửa xe khu vực cổng ra vào công trường để rửa sạch bánh xe, gầm xe trước khi ra khỏi công trường.

- Phun nước tưới đường vận chuyển để chống bụi với tần suất tối thiểu 02 lần/ngày.

- Thu dọn vệ sinh chất thải và vật liệu xây dựng vương vãi trên công trường và các tuyến đường vận chuyển.

b) Giai đoạn vận hành

- Thực hiện trồng và chăm sóc cây xanh theo đúng mật độ quy hoạch.

- Giảm thiểu bụi và khí thải do các phương tiện giao thông: Định kỳ quét dọn và phun ẩm quăng đường xe di chuyển trong khu vực Công ty nhằm làm giảm lượng bụi phát sinh với tần suất ít nhất 01 lần/ngày; bê tông hoá các tuyến đường chính; trồng cây xung quanh khu vực dự án.

- Biện pháp thông thoáng nhà xưởng: Lắp đặt quạt thông gió; quạt công nghiệp đứng.

- Giảm thiểu khí thải từ lò hơi đốt củi

+ Quy trình xử lý: Khí thải lò hơi → Ống dẫn khí → Cyclone → Quạt hút → Tháp hấp thụ → Ống thải → Môi trường.

- Khí thải từ máy phát điện: Đặt trong khu vực có diện tích phù hợp với công suất của máy phát, có cửa thông gió và quạt thông gió.

- Khí thải từ khu vực nhà bếp: Lắp đặt hệ thống chụp hút và ống khói để hút toàn bộ mùi và khí phát sinh ra bên ngoài. Quạt hút: $Q = 2.000 \text{ m}^3/\text{h}$; ống phóng không cao 3,2 m so với mặt đất, đường kính 0,2 m.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Giám sát việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và vận hành Dự án.

- Thu gom, xử lý bụi và khí thải phát sinh trong quá trình vận hành các hạng mục, công trình của Dự án đạt cột B, QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối bụi và các chất vô cơ trước khi xả ra môi trường.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn là sinh khối thực vật: Một phần được người dân thu hoạch, một phần thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển mang đi xử lý.

- Đất hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa 02 vụ được tập kết tạm thời trong công trường thi công và thực hiện che phủ kín. Cuối giai đoạn thi công tận dụng để trồng cây xanh trong khuôn viên Dự án (khoảng 9.104 m³), khối lượng còn lại (khoảng 546m³) được quản lý, sử dụng đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Nghị định 94/2019/NĐ-CP của Chính Phủ.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 03 thùng rác dung tích từ 50-100 lít đặt tại khu vực lán trại để thu gom tạm chứa trong ngày. Hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom, vận chuyển chất thải đi xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng: Thực hiện phân loại, đối với chất thải rắn có thể tái chế, tái sử dụng (vỏ bao, sắt, thép thừa...) có thể tái sử dụng hoặc bán lại cho các đơn vị tái chế; gạch, bê tông vỡ được tận dụng để san lấp mặt bằng; phần vật liệu không tái sử dụng, dư thừa được tập kết gần cổng ra vào, phủ bạt che chắn, khi số lượng đủ lớn, ký hợp đồng với đơn vị có chức năng mang đi xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải sinh hoạt: Thực hiện phân loại tại nguồn. Bố trí các thùng chứa dung tích từ 20-120 lít đặt tại khu văn phòng, nhà ăn và khu vực nhà bếp để lưu chứa tạm thời. Ký hợp đồng thu gom với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển mang đi xử lý trong ngày.

- Chất thải rắn sản xuất:

+ Bố trí công nhân thu gom chất thải rắn phát sinh trong quá trình sơ chế, bảo quản nông sản (vỏ rau củ quả, rau củ quả bị thối, hỏng) vào cuối mỗi ngày làm việc. Hợp đồng với tổ thu gom rác thải của địa phương tới thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định của pháp luật. Tần suất 01 lần/ngày, khi vào chính vụ có thể tăng lên 02 lần/ngày.

+ Bố trí khu vực tập kết chất thải rắn sản xuất diện tích 70 m² tại kho chứa chất thải chung.

- Bùn thải từ hồ ga, bể phốt, bể tách mỡ: Thuê đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, nạo vét, tần suất 3-6 tháng/lần hoặc khi cần thiết.

c) *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*: Đáp ứng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.2.2. *Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại*

a) *Giai đoạn thi công xây dựng*

Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng. Chất thải được thu gom bằng 05 thùng chứa HDPE dung tích 120 lít có nắp đậy đảm bảo không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán ra môi trường. Các thùng thu gom được dán tên, mã chất thải nguy hại và đặt tại khu vực kho chứa tạm thời diện tích khoảng 10 m² tại khu vực cao ráo, có bố trí biển báo rõ ràng. Thuê đơn vị có chức năng vận chuyển mang đi xử lý đúng quy định khi kết thúc quá trình thi công xây dựng.

b) *Giai đoạn vận hành*

- Chất thải được phân loại tại nguồn, để riêng vào các thùng có dung tích từ 60 - 120 lít đặt tại khu vực lưu giữ có diện tích khoảng 20 m² (nằm trong kho chứa rác chung). Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

c) *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*: Đáp ứng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.3. *Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung*

a) *Giai đoạn thi công xây dựng*

- Lựa chọn đơn vị thi công có thiết bị và phương tiện thi công cơ giới hiện đại có kỹ thuật cao để vận chuyển vật liệu và thi công công trình.

- Kiểm tra mức ồn của thiết bị, nếu mức ồn lớn hơn giới hạn cho phép thì lắp các thiết bị giảm âm.

- Sử dụng các thiết bị, máy móc thi công được đăng kiểm đạt yêu cầu, không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

- Không sử dụng đồng thời nhiều máy móc thiết bị có tiếng ồn lớn.

- Không thi công vào thời gian nghỉ ngơi của người dân.

b) *Giai đoạn vận hành*

- Sử dụng đệm cao su, lò xo chống rung đối với các thiết bị, máy móc.
- Kiểm tra sự cân bằng của máy khi lắp đặt, kiểm tra sự mài mòn của các chi tiết và cho dầu bôi trơn theo định kỳ.
- Đầu tư thiết bị, máy móc hiện đại.
- Công nhân làm việc liên tục tại các công đoạn phát sinh tiếng ồn được trang bị nút tai chuyên dụng để giảm tác động của tiếng ồn.
- Trồng cây xanh xung quanh khu vực dự án để che nắng, giảm lượng bức xạ mặt trời, tiếng ồn, ngăn bụi phát tán ra bên ngoài dự án.
- Thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng máy móc thiết bị.

c) *Yêu cầu bảo vệ môi trường*: Đáp ứng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, bảo đảm các điều kiện an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sự cố cháy nổ: Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng cháy chữa cháy, lắp đặt các biển báo đề phòng cháy nổ tại khu vực công trường thi công; không để các nguyên vật liệu dễ gây cháy gần nguồn phát sinh nhiệt. Phối hợp với cơ quan chức năng để rà phá bom mìn trước khi thi công xây dựng dự án.

- Sự cố an toàn lao động, an toàn giao thông: Trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân thi công, lắp dựng hàng rào tôn chắc chắn cao 3m xung quanh công trường thi công; đối với công nhân thi công phải được huấn luyện về an toàn lao động, an toàn giao thông.

- Sự cố ngập úng: Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước tạm thời xung quanh diện tích dự án. Không tập kết quá nhiều nguyên, vật liệu chưa sử dụng tại công trường. Che chắn phủ kín bãi tập kết để tránh nguyên, vật liệu cuốn theo nước mưa. Thường xuyên nạo vét tuyến mương xung quanh.

b) Giai đoạn vận hành

- Sự cố Trạm xử lý nước thải:

+ Biện pháp phòng ngừa: Bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn trực tiếp vận hành, kiểm tra, giám sát hoạt động của các thiết bị xử lý môi trường. Đầu tư dây chuyền công nghệ tiên tiến, xử lý hiệu quả; máy móc thiết bị hiện đại. Vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống một cách thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp. Bố trí các thiết bị dự phòng thay thế kịp thời khi hệ thống gặp sự cố.

+ Biện pháp ứng phó: Khi phát hiện sự cố của hệ thống xử lý nước thải, hệ thống van xả nước thải sẽ đóng lại và dừng việc xả nước thải ra ngoài môi trường, nước thải sẽ được lưu chứa tạm thời tại bể gom và bể điều hòa để tiến hành khắc phục, sửa chữa. Sau khi sửa chữa và khắc phục xong sẽ tiếp tục quy trình xử lý. Khi sự cố của hệ thống xử lý nước thải không thể khắc phục và không còn khả năng lưu chứa các bể trong hệ thống thì chủ dự án phải thuê đơn vị có chức năng hút nước thải mang đi xử lý trong thời gian khắc phục.

- Sự cố hệ thống xử lý khí thải lò hơi

+ Biện pháp phòng ngừa: Bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn trực tiếp vận hành, kiểm tra, giám sát hoạt động của các thiết bị xử lý môi trường. Đầu tư dây chuyền công nghệ tiên tiến, xử lý hiệu quả; máy móc thiết bị hiện đại. Vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống một cách thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp. Bố trí các thiết bị dự phòng thay thế kịp thời khi hệ thống gặp sự cố. Đề xuất và thực hiện nội quy nhà nồi hơi.

+ Biện pháp ứng phó:

Khởi động: Kiểm tra nước cấp, kiểm tra tình trạng đóng mở đúng của van, kiểm tra sự hoạt động của bơm cấp.

Kiểm soát hoạt động của nồi hơi: Bật nút tắt mở, theo dõi quá trình cháy trong nồi, theo dõi quá trình cấp nước tự động của nồi hơi, nếu có sự cố phải chuyển sang chế độ thao tác bằng tay.

Khi sự cố nồi hơi không khắc phục được ngay sẽ tiến hành dừng hoạt động của lò như sau: Tắt khóa đốt, khóa bơm, tắt nguồn điện tổng. Kiểm tra tìm hiểu sự cố và đưa ra cách khắc phục như sửa chữa hoặc thay thế.

- Sự cố cháy nổ: Tuyên truyền giáo dục về các biện pháp phòng chống và ứng cứu sự cố với người lao động. Trang bị hệ thống trụ cứu hỏa dọc đường giao thông nội bộ để cấp chữa cháy trong trường hợp xảy ra cháy, có hệ thống báo cháy, chữa cháy, ngăn cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy khác, phương tiện cứu người phù hợp với tính chất, đặc điểm của dự án, bảo đảm về số lượng, chất lượng và hoạt động theo quy định của Bộ Công an và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy; có hệ thống giao thông, cấp nước, thông tin liên lạc phục vụ chữa cháy tại Dự án theo quy định. Xây dựng nội quy PCCC chung cho toàn bộ Dự án.

- Sự cố ngập úng: Thường xuyên kiểm tra tình trạng của hệ thống tiêu thoát nước. Định kỳ 03 tháng/lần hoặc khi cần thiết phải tiến hành nạo vét bùn thải tại các cống thoát nước và hố ga thu nước.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tác động do chiếm dụng đất: Phối hợp với các đơn vị có liên quan cùng với chính quyền địa phương đưa ra phương án bồi thường, hỗ trợ cho người dân theo đúng quy định của pháp luật.

b) *Giai đoạn vận hành*: Thực hiện công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng ngừa và ứng phó với sự cố dịch bệnh, có các giải pháp ứng phó với sự cố thiên tai.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Giám sát môi trường không khí: 01 điểm tại vị trí thi công xây dựng.

+ Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung, CO, NO₂, SO₂.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công.

- Giám sát nước thải thi công: 01 điểm tại vị trí xả ra nguồn tiếp nhận.

Các thông số giám sát: pH, TSS, dầu mỡ khoáng, COD, BOD₅, Tổng Nitơ, Tổng Phốt pho.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp mức B, giá trị C_{max}.

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

+ Vị trí giám sát: khu vực thi công.

+ Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

+ Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Giai đoạn vận hành

+ Tổ chức hoạt động giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

+ Thường xuyên theo dõi, giám sát thành phần, số lượng của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh.

+ Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất

thải rắn, chất thải nguy hại.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án, chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tại các khu vực triển khai thi công theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng.

- Chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Lập kế hoạch và đảm bảo các phương án cần thiết để phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do hoạt động của Dự án gây ô nhiễm, sự cố môi trường.

- Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy, nổ, an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện công tác đền bù thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành Dự án do sụt lún và các tuyến đường vận chuyển bị hư hỏng.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc tuân thủ chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với hoạt động của Dự án./.